TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2023/QĐST–DS	*Quận 7, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 146/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X;

Địa chỉ: Số 145 – 147 – 149 đường H, Phường B, Thành phố T, Tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình Q (Văn bản ủy quyền số 05/2023/GUQ-CB ngày 02/02/2023).

Bị đơn:

1/ Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 8/8 đường Nguyễn Văn Q, khu phố 1, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 8/8 đường Nguyễn Văn Q, khu phố 1, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X cùng thống nhất.

2.1. Đến ngày 19 tháng 7 năm 2023 bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X theo Hợp đồng tín dụng số 14/2020/22000/07.HĐTD/020 ngày 08/9/2020 số tiền 4.319.780.466 đồng (Trong đó: Nợ gốc 3.504.310.618 đồng, nợ lãi trong hạn: 692.731.326 đồng, nợ lãi chậm trả gốc: 69.945.682 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 52.792.840 đồng).

2.2. Bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X với

tổng số tiền là: 4.319.780.466 đồng (Trong đó: nợ gốc: 3.504.310.618 đồng, nợ lãi trong hạn: 692.731.326 đồng, nợ lãi chậm trả gốc: 69.945.682 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 52.792.840 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng 14/2020/22000/07.HĐTD/020 ngày 08/09/2020 kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Thời hạn trả nợ: ngay khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2.4. Trường hợp Bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X để thu hồi nợ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất, nhà ở gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc thửa đất số: 21, tờ bản đồ số: 01 (phường Phú Thuận), địa chỉ: phường Phú Thuận Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh; Tài sản gắn liền với đất: nhà ở, địa chỉ: phường Phú Thuận Quận 7 diện tích xây dựng: 81,35m^2, diện tích sàn: 120,40m^2, kết cấu: tường gạch, gác gỗ, mái tôn, số tầng: 01 + lửng gỗ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 559289, số vào sổ cấp GCN: CH 02717, do Ủy ban nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ chí Minh cấp ngày 24/7/2013.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T đối với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X, thì bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm thanh toán dư khoản nợ của bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T thì số tiền dư được hoàn lại cho bà Trịnh Thị N và ông Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N phải liên đới chịu 56.159.890 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn tám trăm chín mươi đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 55.612.872 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0015676 ngày 20 tháng 3 năm 2023.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N chịu, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị N hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV X số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo phiếu thu số 40 ngày 20/4/2023.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT (TK Thu). (4)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình